**KẾ HOẠCH MÔN HỌC KHỐI 3**

TUẦN 12 HKI - NH: 2022-2023

( Từ ngày 21/11/2022 đến ngày 26/11/2022 )

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ/ NGÀY** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **TÍCH HỢP** |
| **Thứ 2**  **21 /11** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  GD thể chất  Toán  HĐTN | 1  2  3  4  5 | Bài 1: Đồng hồ Mặt Trời  Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết Phiếu đọc sách, chia sẻ một bài thơ về nghề nghiệp  Động tác chân và động tác lườn  Bảng nhân7  Tham gia tổng kết tháng hành động “Em là học sinh thân thiện” | THLM: Môn HĐTN (chủ đề 7); môn TNXH (chủ đề: Gia đình) |
| **Thứ 3**  **22/11** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Mỹ thuật  Toán  TNXH | 1  2  3  4  5 | Ôn viết chữ hoa S, L, T  Luyện từ và câu MRVT Sáng tạo  Bài 6: Quà tặng người thân ( tiết 2)  Bảng chia 7  Hoạt động sản xuất ở địa phương em (tiết 2) | Tích hợp TNXH: vải thiều |
| **Thứ 4**  **23/11** | Tiếng Việt  Toán  Công nghệ  Tiếng Anh  Tiếng Anh | 1  2  3  4  5 | Bài 2: Cuốn sách em yêu  Bảng nhân 8  Bài 4. Sử dụng máy thu thanh ( tiết 3) | THLM: Môn HĐTN (chủ đề 9) |
| **Thứ 5**  **24/11** | Tiếng Việt  Đạo đức  Toán  HĐTN  Tin học | 1  2  3  4  5 | Nói và nghe: Nói về một đồ vật  Em giữ lời hứa (Tiết 1)  Bảng chia 8  Tự hào truyền thống quê em  Bài 5: Tập gõ bàn phím (Tiết 4) | TH BVMT  Nhận diện phẩm chất trung thực.  Tích hợp TNXH:Bánh chưng  Tích hợp Đaoh đức: HS biết chia sẻ, biết trân trọng tình bạn. |
| **Thứ 6**  **25/11** | Tiếng Việt  Toán  TNXH  TAnh.NN  TAnh.NN | 1  2  3  4  5 | Viết đoạn văn tả một đồ dùng cá nhân  Giảm một số đi một số lần  Hoạt động sản xuất ở địa phương em (tiết 3) | Tích hợp TNXH |
| **Thứ 7**  **26/11** | GD thể chất  Âm nhạc  KNS  HĐTN | 1  2  3  4 | Động tác Chân, động tác Lườn ( t2)  Nghe nhạc: Trích đoạn Thiên nga ( The Swan).  Văn nghệ theo chủ đề “Thầy cô và bạn bè”. | TH Âm nhạc |

**Thứ Hai, ngày 21 tháng 11 năm 2022**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM: CÙNG EM SÁNG TẠO**

**BÀI 1: ĐỒNG HỒ MẶT TRỜI**

**ĐỌC: ĐỒNG HỒ MẶT TRỜI (Tiết 1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Yêu nước: Biết ơn những nhà khoa học, thầy cô và những người có công tìm tòi, khám phá

- Trách nhiệm: Mạnh dạn, sáng tạo trong học tập và cuộc sống

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

* - Nói được vể hinh dáng và ích lợi cùa một chiếc đồng hồ em thích; nêu được phòng [đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài đọc và tranh minh hoạ.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)
* - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc [lời các nhân vật và người ẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Năm hơn mười tuổi, nhờ tìm tòi, sáng chế, Niu – tơn đã chế tạo ra chiếc đồ hồ dựa vào quy luật chuyển động của Mặt Trời.
* - Tìm đọc một bài thơ về một môn nghệ thuật hoặc một bài thơ thiếu nhi, viết được Phiếu đọc sách và chia sẻ được hình ảnh em thích được nhắc đến trong bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

- SGV, SGK

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bảng phụ, tranh ảnh, đồng hồ

**2. Học Sinh:**

- Sách giáo khoa

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** | ***Điều chỉnh*** |
| **1.Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Cùng em sáng tạo từ đó nêu cách nghỉ của em về chủ điểm*  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi nói với bạn về hình dáng và lời ích của một chiếc đồng hồ em thích. Phỏng đoán nội dung bài đọc nhờ tên bài và tranh minh họa  - GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc *Đồng hồ Mật Trời* lên [bảng *(I-sắc Niu-tơn là một trong những người có đóng góp lớn nhất cho sự phát triển của*](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)[*nền khoa học hiện đại thế giớii. Nhũng phát minh của ông giúp ích rất nhiều cho nhân*](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) *loại. Bài đọc này cho biết cụ thể hơn về một trong những phát hiện và sáng chế đọc đáo của I – sắc Niu – tơn khi ông còn nhỏ.*  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc *Đồng hồ Mặt Trời* lên bảng - mời HS nhắc tên bài. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe  - HS đọc tên bài |  |
| ***2. Hình thành kiến thức mới:***  ***2. 1. Đọc*** |  |  |
| ***a. Luyện đọc thành tiếng***  **\* Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  **b. Cách tiến hành:** - GV đọc mẫu, nêu giọng đọc.  - GV tổ chức đọc nối tiếp câu trong nhóm đôi và gạch chận dưới từ khó đọc trong câu – GV QS hỗ trợ.  - Mời HS nêu từ khó đọc trong bài.  - GV hướng dẫn đọc từ khó theo từng đoạn: *quy luật, tinh xảo, sáng chế,…*  - GV mời HS chia đoạn bài đọc  - GV nhận xét  - Mời học sinh đọc nối tiếp đoạn. GVNX.  - GV nhận xét, khen những HS đọc tốt.  - GV hướng dẫn HS ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài:  [+ *Năm hơn mười tuổi,/ trên đường đi học,/Niu*](https://blogtailieu.com/)*-tơn* [*quan sát thấy/ bóng cùa mình rất dài/ cứ chạy ở đằng trước.//; Mỗi lần/ nhìn thấy "đồng*](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) *hồ Niu – tơn”/ mọi người lại nhớ đến/ cậu bé khéo tay,/ thông minh/ của làng mình.//;...*  - Mời HS đọc câu dài.  - GV YC HS luyện đọc trong nhóm và mời nhóm nhận xét theo tiêu chí.  - GV mời 2 nhóm đọc nối tiếp trước lớp.  - GV mời nhóm trưởng nhận xét. Mời cả lớp nhận xét.  - GVNX.  - YCHS đọc toàn bài. | - HS nghe đọc  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS nêu: *quy luật, tinh xảo, sáng chế,…*  - HS đọc từ khó  - HS chia đoạn  - HS đọc, theo dõi bài.  - HS lên ngắt câu.  - HS đọc  - HS đọc trong nhóm  - HS thực hiện  - HSNX.  - HS lắng nghe  - HS đọc và theo dõi bài đọc. |  |
| **b. Luyện đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: *bóng, quy luật*.  **b. Cách tiến hành:** – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *bóng, quy luật,…*  – HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  1. Lúc nhỏ, Niu-tơn thích làm gì?  2. Nhờ đâu Niu-tơn nghĩ đến việc chế tạo một chiếc đồng hồ?  3. Giới thiệu chiếc đồng hồ do Niu-tơn làm.  4. Khi chế tạo đồng hồ xong, Niu-tơn đã làm gì? Vì sao?  5. Đặt một tên khác cho bài đọc.    – Yêu cầu HS nêu nội dung bài  – HS liên hệ với bản thân:  \* GV kết luận- khen ngợi | - HS giải thích từ:  - Bóng: vùng không được ảnh sáng chiểu tới do bị một vật che khuất hoặc hình của vật trên nền  **- Quy luật: một hoạt động ổn định, lặp đi lặp lại**  - HS thực hiện- trả lời  \* Dự đoán:  1. Lúc nhỏ, Niu-tơn thích: tìm tòi, sáng chế, thường xuyên thiết kế và làm ra các đồ chơi tinh xảo  2. Vì cậu cảm thấy mặt trời chuyển động có quy luật. Hằng ngày, cậu "đuổi theo" bóng nắng khắp nơi ghi lại sự thay đổi bóng mình theo từng giờ.  3. Chiếc đồng hồ bóng nắng có hình dáng tròn, mặt đồng hồ có nhiều vạch, ở giữa cắm 1 cái que. Nhờ bóng que đổ xuống các vạch khác nhau mà có thể biết được lúc đó là mấy giờ  4. Khi chế tạo đồng hồ xong, Niu-tơn đã: đặt đồng hồ ở giữa làng để nó báo giờ cho mọi người  5. Đặt một tên khác cho bài đọc  + Sáng kiến đầu tiên của Niu - Tơn  + Đông hồ của Niu - Tơn  - HS nêu nội dung bài  ***ND***: Năm hơn mười tuổi, nhờ tìm tòi, sáng chế, Niu – tơn đã chế tạo ra chiếc đồ hồ dựa vào quy luật chuyển động của Mặt Trời.  - HS lắng nghe |  |
| ***c. Luyện đọc lại* \*Mục tiêu:** Học sinh đọc ngắt, nghỉ đúng chỗ, biết đọc diễn cảm lời các nhân vật.  **\* Hình thức:** Cá nhân  ***\* Cách tiến hành:*** – Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại đoạn: *Từ những điều quan sát được đến cháu đã tan học*  - HD HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Từ những điều quan sát được đến cháu đã tan học*  - GVYCHS rút nội dung bài.  - GV mời 1 HS đọc cả bài | - Cả lớp theo dõi.  - HS lắng nghe  – HS luyện đọc và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ “*Từ những điều quan sát được đến cháu đã tan học”*  - HS nêu  – HS đọc cả bài |  |
| ***d. Luyện tập mở rộng***  - HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường, ) một bài thơ về nghề nghiệp [theo hướng dẫn của GV (HS tìm đọc bài thơ phù hợp với lứa tuổi và có ý nghĩa giáo dục:](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) *Bé thành phi công — Vũ Duy Thông. Em làm thợ xây —Hoàng Dân)*  - GV cho HS [viết *vào phiếu đọc sách* những điều HS ghi nhớ (tên bài thơ, tên tác giả, tên nghề](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) nghiệp, đặt tên khác cho bài thơ - nếu thấy phù hợp- HS có thể chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về Phiếu đọc sách, đọc cho bạn nghe 4 -6 dòng [thơ mình thích và chia sẻ lí do](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat).  - [Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp hoặc *dán Phiếu đọc sách* vào *Góc sáng*](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) *tạo/ Góc sản phẩm.*  *- Gv nhận xét – tuyên dương* | - HS xác định yêu cầu  - HS viết vào phiếu đọc sách  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ trước lớp |  |
| ***3.Hoạt động nối tiếp:***  - Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS nêu.  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Thể dục**

**Bài 2: ĐỘNG TÁC CHÂN VÀ ĐỘNG TÁC LƯỜN**

**( tiết 1)**

Yêu cầu cần đạt

Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

Về năng lực:

Năng lực chung:

Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác chân và động tác lườn trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

Năng lực đặc thù:

NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác chân và động lườn của bài thể dục.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác chân và động tác lườn.

Địa điểm – phương tiện

Địa điểm: Sân trường

Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

Tiến trình dạy học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp        HS khởi động theo GV.  HS Chơi trò chơi.      - Cán sự hô nhịp        Đội hình HS quan sát tranh        HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp  - Khởi động  - Xoay các khớp cổ  tay, cổ chân, vai, hông, gối,... |  | 2x8N | - GV nhận lớp thăm hỏi sức khỏe HS phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  - GV HD học sinh khởi động |
| - Trò chơi “ Ở đay - ở đó” | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
|  |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** | 16-18’ |  |  |
| **- Kiến thức.** |  |  |  |
| - Ôn 2 động tác vươn thở, tay  - Học động tác vươn thở và động tác tay. |  | 2 lần | - GV quan at nhắc nhở, sửa sai cho HS  - Cho HS quan sát tranh |
| - Động tác chân.    - Động tác lườn. |  |  | GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  Cho 1 tổ lên thực hiện động tác chân và động tác lườn.  GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **-Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm    Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  Trò chơi “Đôi tay khéo léo”.    Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:** | 3-5’ | 2 lần  lần  lần  lần  lần    lần | GV hô - HS tập theo GV.  Gv quan sát, sửa sai cho HS.  Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  Phân công tập theo cặp đôi  GV Sửa sai  GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  GV và HS nhận xét đánh giá tuyên  dương.  GV nêu tên trò  chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.  Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần | Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ          GV   HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  Từng tổ lên thi đua  trình diễn  Chơi theo hướng dẫn          HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  Thả lỏng cơ toàn thân.  Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  Xuống lớp | 4- 5’ |  | Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT?  GV hướng dẫn  Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời  HS thực hiện thả lỏng  ĐH kết thúc       |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BẢNG NHÂN 7**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thành lập bảng nhân 7.

- Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 7.

- Vận dụng bảng để tính nhẩm.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính số ngày trong tuần, giải toán có nội dung thực tế.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên (GV): Các tấm bìa có 7 chấm tròn; hình ảnh dùng cho phần Khởi động.

- Học sinh (HS): Các tấm bìa có 7 chấm tròn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |  |
| - GV giới thiệu hình ảnh 7 chú lùn (truyện Bạch Tuyết và 7 chú lùn).  - GV: Mỗi bức tranh vẽ 7 chú lùn. 5 bức tranh như thế sẽ vẽ bao nhiêu chú lùn?  Hãy viết phép tính nhân số chú lùn cần vẽ rồi tìm kết quả phép nhân.  - GV nói tác dụng của bảng nhân:  Để tìm kết quả của phép nhân ta đã chuyển về tính tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm thêm, việc này tốn thời gian. Nếu ta thành lập một bảng nhân và ghi nhớ bảng nhân đó thì sẽ dễ dàng tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng.  - GV giới thiệu bài mới “Bảng nhân 7”. | - HS quan sát.  - Có nhiều cách tính kết quả:  + Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.  7 + 7 + 7 + 7 + 7 = 35  + Dựa vào bảng nhân 5.  7 x 5 = 5 x 7 = 35  + Học sinh cũng có thể đếm thêm 7 để tìm kết quả phép nhân. (7, 14, 21, 28, 35).  - 7 x 5 = 35.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (30 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, nhóm đôi, không sử dụng SGK. | |  |
| - GV giới thiệu bảng nhân 7 chưa có kết quả, yêu cầu HS nhận xét về các thừa số có trong bảng nhân 7.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, tìm kết quả cho các phép tính.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV lắng nghe câu trả lời của HS và hoàn thiện bảng nhân. Yêu cầu HS nêu cách tính.  - GV dùng trực quan minh họa hai tích liên tiếp trong bảng hơn kém nhau 7 đơn vị.    \* Học thuộc bảng nhân 7 (HS sử dụng SGK).    - Yêu cầu học sinh đọc đề bài, nhận xét về bài toán.  - GV tổ chức để HS lần lượt đọc dãy số (đọc xuôi, đọc ngược, đoc từ một số bất kì trong dãy). Việc đọc sẽ kết thúc khi HS ghi nhớ dãy số. Có thể kết hợp với việc đưa ngón tay làm chỗ dựa trực quan cho HS khó khăn trong việc học thuộc lòng.    - Yêu cầu HS đọc và thực hiện yêu cầu bài tập.  - GV chỉ lần lượt các số để HS đọc các phép nhân và bước đầu thuộc bảng. | - HS nhận biết thừa số thứ nhất là 7, thừa số thứ hai là số lần lượt từ 1 đến 10.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả thảo luận:  + Có thể tìm được ngay kết quả của sáu phép nhân đầu:  7 x 1 = 7 (Một số nhân với 1 bằng chính số đó)  7 x 2 = 2 x 7 = 14  …  7 x 6 = 6 x 7 = 42  + Từ 7 x 7, ta có thể tìm tích bằng nhiều cách. Chẳng hạn:  Dùng tấm bìa vẽ 7 chấm tròn.  Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.  + Cách nhanh nhất là cộng thêm 7 vào tích ngay trước…  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS nhận biết đây là dãy số đếm thêm 7 và cũng là các tích trong bảng nhân 7.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  7, 14, 21, 28, 35, 42, 49, 56, 63, 70.  - HS có thể sử dụng bảng hoặc sử dụng các ngón tay, đếm thêm 7 để tìm kết quả các phép nhân trong bảng (nếu HS gặp khó khăn khi đưa các ngón tay thì hướng dãn các em đặt úp hai bàn tay trên bàn để thực hành).  - HS học thuộc các phép tính nhân màu đỏ trong bảng và nhận biết có thể tìm kết quả của các phép nhân khác dựa vào ba phép nhân này. |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức vừa học so sánh hai số, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính số ngày trong tuần, giải toán có nội dung thực tế.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, thực hành, các nhân, nhóm 4. | |  |
| **Bài 1: Tính nhẩm.**  -Yêu cầu HS đọc đề bài và đưa ra nhận xét tổng quát.  - Các phép nhân còn lại làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào tập.  - GV gọi 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Số?**  - Yêu cầu HS tìm hiểu bài.  - Yêu cầu HS đưa ra nhận xét.  - GV hướng dẫn: Số ngày trong một tuần x số tuần = Số ngày trong các tuần đó.  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ nhóm 4.  - Mời HS trình bày kết quả và nêu cách làm.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. Một khu vui chơi thiếu nhi có 7 xe hai bánh, số xe ba bánh gấp 3 lần số xe hai bánh. Hỏi khu vui chơi đó có bao nhiêu xe ba bánh?**  - Yêu cầu HS đọc đề và tìm hiểu bài toán.  - Yêu cầu HS động não tìm ra cách giải bài toán.  - Yêu cầu HS trình bày bài làm vào tập.  - HS trình bày bài giải.  - Mời HS khác kiểm tra, nhận xét.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát một cách tổng quát, nhận biết các trường hợp đặc biệt:  + Phép nhân có thừa số là 0 (Áp dụng nhận xét khái quát).  + Phép nhân có thừa số là 2, 3, 4, 5 hoặc 6 (dùng tính chất giao hoán và các bảng nhân 2, 3, 4, 5, 6 đã học).  - Các phép nhân còn lại có thể có nhiều cách làm theo thứ tự ưu tiên sau:  + Thuộc bảng.  + Đếm thêm 7 (đếm từ đầu hoặc dựa vào các phép nhân màu đỏ).  + Chuyển về tổng các số hàng bằng nhau.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày kết quả.  7 x 2 = 14 7 x 6 = 42  7 x 4 = 28 7 x 7 = 49  7 x 5 = 35 7 x 9 = 63  7 x 8 = 56 7 x 3 = 21  7 x 0 = 0 7 x 10 = 70  - HS tìm hiểu bài.  - Nhận biết yêu cầu của bài: Quan hệ giữa số ngày và tuần.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện yêu cầu.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số tuần | 1 | 2 | 5 | 7 | 10 | | Số ngày | 7 | 14 | 35 | 49 | 70 |   - HS tìm hiểu bài, xác định đề bài cho gì và hỏi gì.  - HS tìm cách giải.  + Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.    + 7 gấp lên 3 lần (7 x 3).  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS lên bảng làm bài.  Bài giải  Số xe ba bánh khu vui chơi đó có là:  7 x 3 = 21 (xe)  Đáp số: 21 xe.  - HS lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |  |
| Chơi trò “Hỏi nhanh, đáp gọn” các phép tính trong bảng nhân 7.  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị tiết học tiếp theo. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 3: KÍNH YÊU THẦY CÔ**

**THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ**

Tiết: 1

***- Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ:*** *Tổng kết tháng hành động Em là học sinh thân thiện*

***- Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề:***

*+ Sắm vai xử lý tình huống*

*+Làm sổ tay bạn bè*

***- Tiết 3: Sinh hoạt lớp:*** *Văn nghệ theo chủ đề Thầy cô và bạn bè*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Kể lại điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo.

- Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.

- Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.

- Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô. Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ những việc làm thể hiện tình cảm, suy nghĩ, mong muốn của em với các thầy cô giáo.

-Năng lực thẩm mỹ: Làm được sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm để hoà giải bất đồng với bạn bè. Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Lập được kế hoạch thực hiện việc làm thể hiện tình cảm đối với thầy cô giáo.

- Phối hợp với mọi người để tìm hiểu thông tin để làm bảng thông tin thầy cô, thực hiện các hoạt động nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3

– Phiếu đánh giá.

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TUẨN 12 – TIẾT 1: TỔNG KẾT THÁNG HÀNH ĐỘNG**

**“ EM LÀ HỌC SINH THÂN THIỆN”**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| - GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh và kết hợp với GV Tổng phụ trách tổ chức cho các em tham gia các hoạt động tập thể trong lễ tổng kết tháng.  - GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn, cổ vũ học sinh tham gia hoạt động.  - GV yêu cầu học sinh ghi lại cảm nhận và chia sẻ những điều em đã làm được trong tháng hành động.  - GV nhắc nhở những HS nói chuyện, làm việc riêng, gây ảnh hưởng tới những bạn xung quanh.  -GV khen ngợi và động viên các em tiếp tục làm nhiều việc tốt thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè. | - Lớp trưởng kiểm tra và báo cáo cho GV.  -HS lắng nghe và cổ vũ cho bạn.  -HS về chia sẻ cảm nhận về những việc bản thân mình đã làm được trong tháng hành động “Em là học sinh thân thiện”.  - HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngồi nghiêm túc.  - HS tiếp thu lời khen ngợi và phát huy. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba, ngày 22 tháng 11 năm 2022**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM: CÙNG EM SÁNG TẠO**

**BÀI 1: ĐỒNG HỒ MẶT TRỜI**

**ÔN LUYỆN VIẾT CHỮ S, L, T HOA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất:**

**- Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà. Biết quan tâm, chăm sóc ngời nhà.

**2. Năng lực:**

**2.1 Năng lực chung**

**- Tự chủ và tự học**: tự giác học tập và tham gia các hoạt động.

**- Giao tiếp hợp tác:** biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo**: phản ứng nhanh khi tham gia trò chơi và hoạt động nhóm.

**2.2 Năng lực đặc thù:**

Viết đúng chữ hoa S,L,T và câu ứng dụng.

***II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
– Mẫu chữ viết hoa *S,L,T.****III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Điều chỉnh*** |
| ***1.Khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa *S,L,T.* và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | - Hs hát  - HS lắng nghe |  |
| ***2. Hình thành kiến thức mới:***  ***\* Viết***  **2.1. Luyện viết chữ S, L,T hoa**  **\* Mục tiêu:** HS nắm được cấu tạo và cách viết chữ hoa S, L, T.  **\* Cách tiến hành:**  – Cho HS quan sát mẫu chữ S hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ S hoa.  – GV yêu cầu HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ S hoa.  – GV yêu cầu HS viết chữ S hoa vào bảng con.  – HD HS tô và viết chữ S hoa vào VTV.  – Cho HS quan sát mẫu chữ L hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ L hoa và so sánh với chữ hoa S.  – GV yêu cầu HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ L hoa.  - Gọi 1 HS viết chữ hoa L trên bảng lớp  - GV nhận xét  - Cho HS quan sát mẫu chữ T hoa, nhắc chiều cao, độ rộng cấu tạo của chữ hoa T trong mối quan hệ so sánh với chữ S và chữ L hoa  – GV yêu cầu HS viết chữ T hoa vào bảng con.  - Yêu cầu HS viết chữ hoa S, L, T vào VTV | ***-*** HS quan sát mẫu  - HS quan sát GV viết mẫu  - HS viết chữ S hoa vào bảng con, VTV  ***-*** HS quan sát mẫu và so sánh  - HS quan sát GV viết mẫu  - HS viết  - HS quan sát mẫu  - HS viết chữ L hoa vào bảng con, VTV |  |
| ***2.2. Luyện viết từ ứng dụng***  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nghĩa của câu ứng dụng và cách nối nét của các chữ.  **\* Cách tiến hành:**  – HD HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng Võ Thị Sáu  – GV nhắc lại quy trình viết chữ Vhoa và cách nối từ chữ Vhoa sang chữ *o, từ chữ T hoa sang h, từ chữ S sang a*. – GV viết chữ *Võ*. –HD HS viết chữ *Võ* và câu ứng dụng *“Võ Thị Sáu”* vào VTV.  ***2.3. Luyện viết câu ứng dụng***  - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng.  Ai lên Phú Thọ thì lên,  Lên non Cổ Tích, lên đền Hùng Vương.  Ca dao  - Gọi HS nghĩa của câu ứng dụng  - GV nhận xét  - Cho HS viết câu ứng dụng VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết  – HS viết vào vở BT  - HS lắng nghe và thực hiện |  |
| ***2.4. Luyện viết thêm*** – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ: Lam Sơn và câu ứng dụng: Từ nhỏ Niu – tơn đã làm được nhiều đồ chơi tinh xảo  – Hd HS viết chữ *Lam Sơn*, và câu ứng dụng vào VTV. | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ: Lam Sơn và câu ứng dụng: Từ nhỏ Niu – tơn đã làm được nhiều đồ chơi tinh xảo  - HS viết |  |
| ***2.5. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết.  **3. Hoạt động nối tiếp:**  Qua bài hôm nay em học thêm kiến thức mới nào?  -Nhận xét chung cả lớp và dặn dò HS chuẩn bị bài học sau | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết.  - HS lắng nghe và thực hiên |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM: CÙNG EM SÁNG TẠO**

**BÀI 1: ĐỒNG HỒ MẶT TRỜI**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: SÁNG TẠO**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất:**

**- Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà. Biết quan tâm, chăm sóc ngời nhà.

**2. Năng lực:**

**2.1 Năng lực chung**

**-Tự chủ và tự học**: tự giác học tập và tham gia các hoạt động.

**-Giao tiếp hợp tác:** biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**-Giải quyết vấn đề và sáng tạo**: phản ứng nhanh khi tham gia trò chơi và hoạt dộng nhóm.

**2.2 Năng lực đặc thù:**

- Thông qua việc qua sát tranh, cho biết việc làm trong tranh, dự đoán cảm xúc của  
các nhân vật trong tranh.  
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt  
được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện

- Hiểu được nội dung bài: *Thái độ trìu mến, thương yêu học sinh và sự chia sẻ của thầy giáo đã động viên An, giúp bạn cố gắng hơn trong học tập.*

***II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:***

**\* GV:** SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
**\* HS**: SHS, VBT

***III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | **Điều chỉnh** |
| **1. KHỞI DỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú trước khi học cho HS  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS bắt bài hát  *-* GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài  **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**  **Luyện từ**  **\* Mục tiêu:** HS nhận biết được MRVT Sáng tạo  **\* Cách tiến hành:**  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. – HS quan sát hình, tìm từ ngữ chỉ hoạt động, chỉ sản phẩm, chỉ đặc điểm chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ  – GV nhận xét kết quả.  – HS qua sát nhận xét bạn  - GV nhận xét – chốt | - Hs hát  - HS lắng nghe  - HS xác định yêu cầu  - HS tìm từ ngữ  - Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Chỉ hoạt động** | [**Chỉ sản phẩm**](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) | **Chỉ đặc điểm** | | chế tạo, sáng chế, phát minh, sáng tác, thí nghiệm | [bản nhạc, đồng hồ, máy móc,](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) rô-bốt, đèn điện | mới mẻ, độc đáo, tinh xảo, đặc sắc, du dương |   - HS lắng nghe |  |
| ***\* BT2***  **\* Mục tiêu:** HS tìm được các từ ngữ để điền vào các bông hoa **\* Cách tiến hành:**  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2 – GV hướng dẫn cách tìm từ ngữ (GV gợi ý cho HS)  – HD HS thảo luận trong nhóm nhỏ để tìm từ ngữ để điền vào các bông hoa. – HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu của BT 2  - HS tìm từ ngữ theo yêu cầu BT trong nhóm đôi  ­- HS trình bày  - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  - HS trả lời: sáng chế, phát minh, chế tạo, thí nghiệm |  |
| ***\* Đặt câu về đặc điểm của một sản phẩm***  - Mời HS xác định yêu cầu của BT 3 và quan sát câu mẫu. - Mời HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.  - GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu của BT  ­  - HS trình bày  + Những chú rô - bốt phục vụ trong nhà hàng đó rất thông minh và độc đáo.  + Đèn điện ngày nay được thiết kế rất độc đáo.  - HS lắng nghe |  |
| ***\* Vận dụng*** – HS xác định yêu cầu của hoạt động: Giới thiệu một sản phẩm sáng tạo của em hoặc bạn  - Cho HS thảo luận nhóm đôi  - GV gợi ý:  + Sản phẩm sáng tạo em muốn giới thiệu là gì?  + Sản phẩm đó có đặc diểm gì nổi bật?  + Cảm xúc của em ra sao khi làm được/ nhìn thấy sản phẩm?  VD: Hộp bút, chậu hoa, lọ cắm bút, giỏ hoa treo tường,...  – Một vài nhóm HS thực hiện trước lớp. – GV nhận xét. | – HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thảo luận  – HS nói trước lớp và chia sẻ  - HS lắng nghe |  |
| ***3. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP:***  - Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá tiết học.  - Dặn dò HS ôn lại bài và chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - HS nêu  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BẢNG CHIA 7**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Bảng chia 7: + Thành lập bảng chia 7.

+ Bước đầu ghi nhớ bảng (yêu cầu đối với các học sinh (HS) có khả năng dễ dàng thuộc bảng).

- Tính kết quả phép chia trong bảng chia 7 dựa vào bảng nhân 7 (yêu cầu đối với đa số HS trong lớp).

- Vận dụng để thực hiện chia số có hai chữ số cho 7, giải quyết vấn đề đơn giản qua việc giải toán.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên (GV): Bảng nhân 7, bảng chia 7.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi, cả lớp. | |  |
| - GV cho cả lớp chơi trò “Truyền điện”  - GV nêu yêu cầu các bạn hãy nối tiếp nhau nêu các phép tính trong bảng nhân 7.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chuyển ý, giới thiệu bài. | - HS nghe yêu cầu, thực hiện.  - HS cả lớp thực hiện trò chơi, nêu từng phép tính trong bảng nhân 7.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (30 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Giúp HS lập được bảng chia 7 từ bảng nhân 7 và thuộc bảng chia 7.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | |  |
| **-** GV giới thiệu bảng chia 7 chưa có kết quả.  - Yêu cầu Hs nhận xét về số chia, số bị chia của bảng chia 7.  - Chia lớp thành hai nhóm.  + Các bạn hãy thay phiên đố các phép chia trong bảng chia 7 (không theo thứ tự).  + Bạn trả lời giải thích cách tìm kết quả.  (ví dụ: 42 : 7 = 6 vì 7 x 6 = 42 hoặc 6 x 7 = 42)  - GV hoàn thiện bảng chia 7.  - GV gắn bảng nhân 7 bên trái bảng chia 7 để HS đối chiếu.  - GV hướng dẫn HS học thuộc bảng chia 7, khuyến khích các em học thuộc ngay tại lớp. | - HS quan sát.  - HS nhận biết số chia là 7, số bị chia là dãy số đếm thêm 7 (từ 7 đến 70). Đây cũng là các tích trong bảng nhân 7.  - HS thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát.  - HS học thuộc bảng chia 7 theo hướng dẫn của GV. |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Giúp học sinh vận dụng bảng chia 7 vào tính nhẩm và thực hiện các bài toán có liên quan.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | |  |
| **Bài 1: Tính nhẩm.**    **-** GV yêu cầu HS đọc đề và cá nhân thực hiện bài làm vào vở.  - GV nên che bảng chia 7 để HS thực hiện bằng cách dựa vào bảng nhân 7.  - Yêu cầu 2 – 3 HS trình bày bài làm, yêu cầu HS giải thích cách tìm kết quả.  - Trong trường hợp 0 : 7 = 0 có nhiều cách giải thích.  + Trong hộp không có kẹo, chia đều cho 7 bạn, mỗi bạn không được cái kẹo nào.  + Vì 0 x 7 = 0.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính.**    **-** Yêu cầu HS tìm hiểu bài và thực hiện các nhân.  - Yêu cầu 3 HS lên bảng làm bài.  - Mời 1 HS nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:**  **-** Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Đề bài đã cho biết gì?  - Đề bài hỏi gì?  - Muốn biết mỗi phần vải thiều nặng bao nhiêu ki-lô-gam ta làm như thế nào?  - Ta có phép tính gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện bài làm vào vở.  - Yêu cầu 1 HS lên bảng trình bày kết quả bài làm.  - Yêu cầu 1 HS khác nhận xét bài làm.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.  **Đất nước em**  **-** Yêu cầu HS quan sát hình ảnh ở Bài tập 3 (SGK), GV giới thiệu về màu sắc, hình dạng, mùi vị cảu vải thiều: Ở nước ta, vùng trồng nhiều vải thiều và nổi tiếng ngon là các tỉnh Hải Dương, Bắc Giang. Giới thiệu một số hình ảnh về Hải Dương và Bắc Giang, cho HS xác định vị trí của 2 tỉnh này trên bản đồ nếu còn thời gian. | - 1 HS đọc yêu cầu bài toán.  - HS thực hiện cá nhân vào vở.  - 2 – 3 HS trình bày kết quả bài làm.  14 : 7 = 2 35 : 7 = 5  28 : 7 = 4 56 : 7 = 8  49 : 7 = 7 42 : 7 = 6  63 : 7 = 9 7 : 7 = 1  70 : 7 = 10 0 : 7 = 0  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu đề và thực hiện bài làm vào vở.  - 3 HS lên bảng trình bày.      - 1 HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc đề bài.  - Đề bài cho biết bà chia 14kg vải thiều thành 7 phần nặng bằng nhau.  - Đề bài hỏi mỗi phần vải thiều nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - Muốn biết mỗi phần vải thiều nặng bao nhiêu ki-lô-gam ta lấy số vải bà có chia cho 7.  - Ta có phép tính: 14 : 7= ?  - HS làm bài vào vở.  - 1 HS lên bảng trình bày kết quả bài làm.  Bài giải  Số ki-lô-gam vải thiều mỗi phần vải thiều nặng là:  14 : 7 = 2 (kg)  Đáp số: 2kg.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe và thực hiện các yêu cầu của GV. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 – 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Ôn tập, trò chơi. | |  |
| **-** GV cho HS chơi trò chơi “Lật ô số”, trong mỗi ô số có các phép tính chia trong bảng chia 7. HS lật thẻ mở được và trả lời kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò chuẩn bị bài mới. | - HS tham gia chơi.  Ví dụ:  14 : 7 = 2 49 : 7 = 7  35 : 7 = 5 42 : 7 = 6 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOACH DẠY HỌC**

**MÔN: TNXH**

# **CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH**

# **BÀI 1: Hoạt động sản xuất ở địa phương em (TIẾT 2**)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học tập của tiết 1, 2

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Trình bày khoa học các sản phẩm của nhóm

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, đoàn kết, yêu quê hương.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Phim, hình ảnh mở rộng về các hoạt động sản xuất ở địa phương

**- HS:** Thông tin ,tranh ảnh vật thật,... về một số sản phẩm của các hoạt động sản xuất tại địa phương.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **A. Hoạt động khởi động (2-3p)**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các thành viên trong gia đình để dẫn dắt vào bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành 2 nhóm, tổ chức cho HS thi đua kể tên các hoạt động sản xuất ở địa phương.  - Nhóm nào kể được được nhiều tên hoạt động sản xuất ở địa phương hơn thì nhóm đó chiến thắng.  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học.  **B. KHÁM PHÁ (15-20p)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu thực tế và thu thập thông tin ,tranh ảnh vật thật,... về một số sản phẩm của các hoạt động sản xuất tại địa phương**  **Mục tiêu:** Học sinh tham gia tìm hiểu thực tế và thu thập được các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... về một số sản phẩm do các hoạt động sản xuất tại địa phương làm ra.  **Cách tiến hành:**  -Chuẩn bị: HS tìm hiểu ở nhà một hoạt động sản xuất tại địa phương, thu thập thông tin, tranh ảnh hoặc vật thật về các sản phẩm của hoạt động sản xuất đó tại địa phương.  - GV Chia lớp thành các tổ hoặc các nhóm 6- 8 theo các bảng nội dung đã được hướng dẫn:  *+ Nhóm sản phẩm của hoạt động sản xuất công nghiệp.*  *+ Nhóm sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp.*  *+ Nhóm sản phẩm của hoạt động sản xuất thủ công.*  **Hoạt động 2: Trưng bày sản phẩm và báo cáo kết quả làm việc của nhóm .**  **.Mục tiêu:** Học sinh biết cách cách trình bày kết quả thu thập được và chia sẻ với bạn bạn.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho học sinh trưng bày theo các góc sau:  *+ Góc sản phẩm của hoạt động sản xuất công nghiệp.*  *+ Góc sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp.*  *+ Góc sản phẩm của hoạt động sản xuất thủ công.*  -Giáo viên tổ chức cho học sinh trình bày, nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận: Có nhiều hoạt động sản xuất khác nhau ở mỗi địa phương. Các hoạt động sản xuất tạo ra sản phẩm phục vụ đời sống con người và góp phần phát triển kinh tế của địa phương.  \*Hoạt động tiếp nối sau bài học: giáo viên dẫn dắt để học sinh Nêu được các từ khóa của bài: “Hoạt động sản xuất- Công nghiệp- Nông nghiệp- Thủ công.”  →Giáo viên chiếu thêm phim phim về một số hoạt động sản xuất ở địa phương.  **Hoạt động 3: Hoạt động nối tiếp sau bài học**  - GV yêu cầu học sinh về nhà giới thiệu với mọi người xung quanh về các sản phẩm của địa phương và tích cực sử dụng những sản phẩm đó để góp phần phát triển kinh tế địa phương. | - Học sinh thi đua kể tên các hoạt động sản xuất ở địa phương  - HS lắng nghe.  -Học sinh lấy sản phẩm đã chuẩn bị:  -Học sinh lắng nghe .  - HS di chuyển về nhóm  - HS tổng hợp lại các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... đã thu thập được để làm bài báo cáo.  - HS trình bày kết quả trước lớp  - HS lắng nghe GV nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Thứ Tư, ngày 23 tháng 11 năm 2022**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM: CÙNG EM SÁNG TẠO**

**BÀI 2. CUỐN SÁCH EM YÊU**

**ĐỌC: CUỐN SÁCH EM YÊU**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**\* Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Kể tên một vài uốn sách em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiều nội dung bài đọc: Bài đọc là những suy nghĩ, cảm xúc được bạn Hà Vy ghi chép lại sau khi đọc truyện Totto-chan bên cửa sổ. Hi vọng những cảm xúc đẹp ấy sẽ khơi gợi trí tò mò để các bạn tìm đọc tác phẩm rất nổi tiếng này.

- Biết dùng từ ngữ phù hợp để nhận xét Phiếu đọc sách của bạn, nói được Phiếu đọc sách mà em thích.

**\* Phẩm chất:** Bồi dưỡng cho học sinh phẩm chất nhân ái, chăm chỉ; biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên khích lệ bạn be; ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: SGV, SGK, Kế hoạch bài dạy, bài giảng.

- Học sinh: SGK.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Điều chỉnh** |
| **1.Khởi động:**   * **Mục tiêu:** GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên bài học: Cuốn sách em yêu * **Cách tiến hành:**   - GV cho HS hoạt động nhóm đôi, kể tên một vài cuốn sách em thích, có yêu lí do em thích  - Gọi HS đọc tên bài, phỏng đoán nội dung bài đọc, tên sản phẩm, nhận xét về sản phẩm  – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Cuốn sách em yêu.*  – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh để phán đoán nội dung bài đọc. | - HS thảo luận nhóm  - HS trả lời  – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Cuốn sách em yêu.*  – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh để phán đoán nội dung bài đọc. |  |
| **2. Hình thành kiến thức mới:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ, câu, đoạn, bài. * **Cách tiến hành:** * ***Hướng dẫn luyện đọc từ khó:***   - Giáo viên đọc mẫu lần 1  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau.  - Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  - Gạch dưới những âm vần dễ lẫn  - Cho HS đọc từ khó   * ***Luyện đọc****:*   - Gv hướng dẫn cách đọc ngắt nghỉ một số câu dài:  [*Các ban biểt không, hôm nay/ tớ được ghé thăm*](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) *một ngôi trường vô cùng đáng yêu/ qua những trang sách nhỏ.//; Đặc biệt, các bạn ẩy/* [*còn mang tới trường suất cơm trưa/ với những món ăn vô cùng hấp dẫn/ đến từ "núi" và*](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) *“biển”/rồi cùng ăn vớ thầy Hiệu trưởng//,…*  *- GV cho HS luyện đọc nhóm đôi*  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.  - Giải thích nghĩa của một số từ khó: VD ghé   * ***Thi đọc:***   - Các nhóm thi đọc.  - GV lắng nghe và nhận xét. | - HS nghe GV đọc mẫu  - HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc  – HS biết liên hệ bản thân:  - HS đọc: Nhật Bản, To-mô-e, Kô-ba-y-a-si, Totto-chan (Tốt-tô-chan),….  - HS lắng nghe và luyện đọc  - HS trả lời:  + ghé: đến  - Các nhóm tham gia thi đọc.  - Đại diện các nhóm nhận xét. |  |
| **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. * **Cách tiến hành:**   Giáo viên đặt câu hỏi:  1. Bạn Hà Vy viết về cuốn sách nào?  2. Bạn ghi chép những nội dung gì về cuốn sách?  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/142_-_b2t12.png?itok=XjmWUvSj  3. Em thích điều gì về ngôi trường trong bài viết? Vì sao?  4. Theo em, vì sao bạn Hà Vy thích truyện Totto-chan bên cửa sổ?  5. Em có suy nghĩ gì sau khi đọc bài viết của bạn Hà Vy?  - **GDKNS:**  - Cho HS liên hệ, rút ra nội dung bài | - HS lắng nghe và trả lời:  1. Bạn Hà Vy viết về cuốn sách: Totto - chan bên cửa sổ  2. Bạn ghi chép những nội dung về cuốn sách:   * Tên truyện: Totto - chan bên cửa sổ * Tên nhân vật: thầy Kô - ba - y - a - si   3. Em thích về ngôi trường trong bài viết là: Học sinh bắt đầu một ngày với môn học mình thích, được trải nghiệm cùng cây lá trong vườn trường vì ở đây học sinh vừa học vừa được trải nghiệm với thiên nhiên tạo cảm giác thoải mái, dễ chịu và dễ tập trung hơn  4. Theo em,  bạn Hà Vy thích truyện Totto-chan bên cửa sổ vì đây là câu chuyện kể về ngôi trường hạnh phúc của học sinh  5. Em có suy nghĩ khi đọc bài viết của bạn Hà Vy: Cảm nhận được sự tự do phát triển của học sinh trong trường học, thấy được sự quan tâm của nhà trường đối với học sinh và chắc chắn rằng em sẽ thử tìm đọc cuốn truyện Totto - chan này  - HS rút ra nội dung bài, rút ra bài học: Bài đọc là những suy nghĩ, cảm xúc được bạn Hà Vy ghi chép lại sau khi đọc truyện Totto-chan bên cửa sổ. Hi vọng những cảm xúc đẹp ấy sẽ khơi gợi trí tò mò để các bạn tìm đọc tác phẩm rất nổi tiếng này. |  |
| ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***   * Mục tiêu: Giúp học sinh đọc trôi chảy bài đọc * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên đọc mẫu lại.  - Hướng dẫn học sinh đọc đúng.  - Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh.  **3. Hoạt động nối tiếp:**  - Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS nghe GV đọc đoạn từ Đã bao giờ… đến thầy Hiệu trưởng  - HS luyện tập theo cặp đôi, mỗi HS đọc một hàng, sau đó đổi ngược lại.  - HS đọc cả bài.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BẢNG NHÂN 8**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thành lập bảng nhân 8.

- Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 8.

- Vận dụng bảng để tính nhẩm.

- Giải toán có nội dung thực tế.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên (GV): Các tấm bìa có 8 chấm tròn; hình ảnh dùng cho phần Khởi động.

- Học sinh (HS): Các tấm bìa có 8 chấm tròn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |  |
| - GV giới thiệu hình ảnh con nhện.    - GV: Mỗi con nhện có 8 cái chân. Hãy cho cô biết 9 con nhện có bao nhiêu các chân?  - GV yêu cầu HS nêu cách tính.  - Yêu cầu HS hãy viết phép tính nhân số chân của 9 con nhện rồi tìm kết quả phép nhân.  - GV nói tác dụng của bảng nhân:  Để tìm kết quả của phép nhân ta đã chuyển về tính tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm thêm, việc này tốn thời gian. Nếu ta thành lập một bảng nhân và ghi nhớ bảng nhân đó thì sẽ dễ dàng tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng.  - GV giới thiệu bài mới “Bảng nhân 8”. | - HS quan sát.  - HS trả lời: 72 cái chân.  - Có nhiều cách tính kết quả:  + Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.  8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8 = 72  + Cũng có thể đếm thêm 8 để tìm kết quả phép nhân. (8, 16, 24, 32, 40, 48, 56, 64, 72)  - 8 x 9 = 72.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (30 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, nhóm đôi, không sử dụng SGK. | |  |
| - GV giới thiệu bảng nhân 8 chưa có kết quả, yêu cầu HS nhận xét về các thừa số có trong bảng nhân 8.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, tìm kết quả hai phép nhân liên tiếp trong bảng.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV lắng nghe câu trả lời của HS và hoàn thiện bảng nhân. Yêu cầu HS nêu cách tính.  - GV dùng trực quan minh họa hai tích liên tiếp trong bảng hơn kém nhau 8 đơn vị.    \* Học thuộc bảng nhân 8 (HS sử dụng SGK).    - Yêu cầu học sinh đọc đề bài, nhận xét về bài toán.  - GV tổ chức để HS lần lượt đọc dãy số (đọc xuôi, đọc ngược, đoc từ một số bất kì trong dãy). Việc đọc sẽ kết thúc khi HS ghi nhớ dãy số. Có thể kết hợp với việc đưa ngón tay làm chỗ dựa trực quan cho HS khó khăn trong việc học thuộc lòng.    - Yêu cầu HS đọc và thực hiện yêu cầu bài tập.  - GV chỉ lần lượt các số để HS đọc các phép nhân và bước đầu thuộc bảng. | - HS nhận biết thừa số thứ nhất là 8, thừa số thứ hai là số lần lượt từ 1 đến 10.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả thảo luận:  + Có thể tìm được ngay kết quả của 7 phép nhân đầu:  8 x 1 = 8 (Một số nhân với 1 bằng chính số đó)  8 x 2 = 2 x 8 = 16  …  8 x 7 = 7 x 8 = 56  + Từ 8 x 8, ta có thể tìm tích bằng nhiều cách. Chẳng hạn:  Dùng tấm bìa vẽ 8 chấm tròn.  Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.  + Cách nhanh nhất là cộng thêm 8 vào tích ngay trước…  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS nhận biết đây là dãy số đếm thêm 8 và cũng là các tích trong bảng nhân 8.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.    - HS có thể sử dụng bảng hoặc sử dụng các ngón tay, đếm thêm 8 để tìm kết quả các phép nhân trong bảng (nếu HS gặp khó khăn khi đưa các ngón tay thì hướng dãn các em đặt úp hai bàn tay trên bàn để thực hành).  - HS học thuộc các phép tính nhân màu đỏ trong bảng và nhận biết có thể tìm kết quả của các phép nhân khác dựa vào ba phép nhân này. |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức vừa học so sánh hai số, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính số ngày trong tuần, giải toán có nội dung thực tế.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, thực hành, các nhân, nhóm 4. | |  |
| **Bài 1: Tính nhẩm.**  -Yêu cầu HS đọc đề bài và đưa ra nhận xét tổng quát.  - Các phép nhân còn lại làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào tập.  - GV gọi 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2. Một chiếc xe có 18 bánh xe. Hỏi 8 chiếc xe như thế có bao nhiêu bánh xe?**  - Yêu cầu HS đọc đề và tìm hiểu bài toán.  - Yêu cầu HS động não tìm ra cách giải bài toán.  - Yêu cầu HS trình bày bài làm vào tập.  - HS trình bày bài giải.  - Mời HS khác kiểm tra, nhận xét.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát một cách tổng quát, nhận biết các trường hợp đặc biệt:  + Phép nhân có thừa số là 0 (Áp dụng nhận xét khái quát).  + Phép nhân có thừa số là 2, 3, 4, 5, 6 hoặc 7 (dùng tính chất giao hoán và các bảng nhân 2, 3, 4, 5, 6, 7 đã học).  - Các phép nhân còn lại có thể có nhiều cách làm theo thứ tự ưu tiên sau:  + Thuộc bảng.  + Đếm thêm 8 (đếm từ đầu hoặc dựa vào các phép nhân màu đỏ).  + Chuyển về tổng các số hàng bằng nhau.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày kết quả.        - HS tìm hiểu bài, xác định đề bài cho gì và hỏi gì.  - HS tìm cách giải.  + 18 chiếc bánh xe được lặp lại.  + 18 được lấy lại 8 lần nên có phép nhân 18 x 8.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS lên bảng làm bài.  Bài giải  Số bánh xe 8 chiếc xe như thế có là:  18 x 8 = 144 (bánh xe)  Đáp số: 144 bánh xe.  - HS lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |  |
| - Chơi trò “Đố số chân các con nhện” các phép tính trong bảng nhân 8.  - GV nói thêm về lợi ích của nhện để một số Hs không ác cảm với nhện: bắt ruồi, muỗi, …  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị tiết học tiếp theo. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN : CÔNG NGHỆ**

**Bài 4: SỬ DỤNG MÁY THU THANH (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

HS củng cố và đánh giá được một số kiến thức về cách sử chung máy thu thanh

**2. Phẩm chất và năng lực:**

*- Năng lực chung:* Tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*- Phẩm chất:*trung thực, trách nhiệm.

**3. Năng lực công nghệ:**

-Nhận thức công nghệ.

-Đánh giá công nghệ.

-Sử dụng công nghệ.

-Giao tiếp công nghệ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1.** GV: Máy thu thanh, sơ đồ cấu tạo của máy thu **thanh**

**2.** HS: Danh sách các kênh sóng phát thanh mà HS biết

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. HĐ khởi động**  \* ***Mục tiêu***: Kích thích sự tò mò, khám phá kiến thức của học sinh.  \* ***Cách tiến hành***:  -GV tổ chức cho HS hát đầu giờ.  -GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài.  **2. HĐ khám phá kiến thức**  **Hoạt động 1: Luyện tập**  \* ***Mục tiêu***: HS củng cố tác dụng của máy thu thanh và biết giới thiệu một chương trình phát thanh và em biết.  \* ***Cách tiến hành***:  -GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu BT1 trang 29, sgk.  -GV hỏi HS trả lời cá nhân: Em hãy cho biết tác dụng của máy thu thanh.?  -GV nhận xét, kết luận.  -GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu BT2 trang 29, sgk.  -GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để giới thiệu với các bạn trong nhóm về chương trình phát thanh mà em yêu thích  -GV gọi các nhóm cử đại diện lên giới thiệu.  -GV cùng HS nhận xét. Bình chọn bạn giới thiệu hay nhất. GV nhận xét và tuyên dương HS.  **Ví dụ:** Chương trình phát thanh mà em yêu thích là Chương trình phát thanh mà em yêu thích là Ca nhạc thiếu nhi trên kênh VOV2. Trong chương trình có rất nhiều bài hát hay, thường được tổng hợp theo một chủ đề nhất định hoặc phát các bài hát nhân dịp ngày lễ, sự kiện quan trọng.  **Hoạt động 2: Vận dụng**  \* ***Mục tiêu***: Giúp HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  \* ***Cách tiến hành***:  -GV gọi HS nêu yêu cầu  -GV tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm đôi.  -: GV tổ chức cho HS củng trải nghiệm chọn thiết bị sử dụng để nghe chương trình phát thanh.  *Những thiết bị nào nghe chương trình phát thanh*   |  |  | | --- | --- | | Tên thiết bị | Chọn | | Điện thoại thông minh | X | | Máy thu hình (ti vi) |  | | Máy vi tính | X |   - Máy thu thanh ngày xưa có thể được tích hợp với một số thiết bị điện tử .Chúng ta có thể khai thác và sử dụng chúng hiệu quả cho việc học tập, giải trí, tra cứu thông tin Tuy nhiên, cần sử dụng hợp là máy thu thanh và xem các chương trình phát thanh phù hợp với lứa tuổi.  **3. Củng cố, dặn dò**  ***\* Mục tiêu:*** Củng cố kiến thức đã học về máy thu hình.  ***\* Cách tiến hành:***  -GV đặt câu hỏi cho cả lớp: Qua bài học này, em rút ra được điều gì ?  -GV lắng nghe và giải đáp thắc mắc của HS.  -Gọi 2 – 3 HS đọc mục Ghi nhớ trang 29, sgk.  **Đánh giá**  -GV nhận xét quá trình học tập của HS trong lớp.  -GV đánh giá quá trình HS học tập và hướng dẫn HS tự đánh giá vào Phiếu đánh giá:  **PHIẾU ĐÁNH GIÁ**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Tốt** | **Đạt** | **Cần cố gắng** | | Em nếu được tác dụng của máy thu thanh. |  |  |  | | Em mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đà phát thanh và máy thu thanh |  |  |  | | Em kế tên được một số chương trinh phủ hợp với lứa tuổi. |  |  |  | | Em sử dụng được máy thu thanh |  |  |  | | - HS hát đầu giờ  -HS nêu yêu cầu BT1.  - Máy thu thanh là một sản phẩm công nghệ có tác dụng thu tín hiệu của đài phát thanh để phát ra âm thanh  - Chuyển tín hiệu phát thanh thành âm thanh.  - Phát âm thanh ra loa phục vụ nghe các chương trình tin tức, học tập và giải trí.  .  -1 HS nêu yêu cầu BT2: Hãy giới thiệu với bạn chương trình phát thanh mà em yêu thích?  -Lớp chia thành 7 nhóm, tham gia hoạt động giới thiệ cho nhau nghe.  -Các nhóm cử đại diện lên giới thiệu.  - HS chia sẻ và giới thiệu với các bạn cách sử dụng các thiết bị đó.  -HS thảo luận nhóm đôi.  -Các nhóm cử đại diện lên trình bày.    -HS nêu điều mình học tập qua bài học.  -2 – 3 HS đọc. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Thứ Năm, ngày 24 tháng 11 năm 2022**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM: CÙNG EM SÁNG TẠO**

**BÀI 2. CUỐN SÁCH EM YÊU**

**NÓI VÀ NGHE**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**\* Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

**\* Năng lực đặc thù:**

- HS chia sẻ được Phiếu đọc sách của mình

- Nói được về một đồ vật em thích.

**\* Phẩm chất:** Bồi dưỡng cho học sinh phẩm chất nhân ái, chăm chỉ; biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên khích lệ bạn be; ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: SGV, SGK, Kế hoạch bài dạy, bài giảng, Mẫu chữ viết hoa.

- Học sinh: SGK.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS bắt bài hát  - GV ghi bảng tên bài | - HS hát  - HS nhắc lại tên bài. |  |
| **2. Khám phá và luyện tập:**  **\* Hoạt động 1: Nhận xét và nói về Phiếu đọc sách em thích**  **\* Mục tiêu:** HS có thể nhận xét và nói được Phiếu đọc sách mình thích  **\* Cách tiến hành** | |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài trang 94  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi  - GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm một Phiếu đọc sách của mình và viết nhận xét bằng một từ vào mẫu giấy nhỏ đã được trang trí sau đó dán vào phiếu đọc sách của nhóm  - Gọi HS chia sẻ trước lớp theo gợi ý:  + Em thích Phiếu đọc sách của bạn nào?  + Điều gì trong Phiếu đọc sách khiến em thích?  + Em học được điều gì từ cách viết và trang trí Phiếu đọc sách của bạn?  - GV nhận xét, khen ngợi | - HS đọc yêu cầu bài  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS chia sẻ: ý nghã, thú vị, bổ ích  - HS lắng nghe |  |
| **\* Hoạt động 2: Nói và nghe**  **\* Mục tiêu:** HS có thể nói được về một đồ vật em thích.  **\* Cách tiến hành:** | |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV chia lớp thành nhóm đôi để thực hiện yêu cầu bài tập  - Cho HS tìm ý cho bài nói dựa vào câu hỉ tìm ý  - Cho HS viết từ khóa hoặc vẽ hình đơn giãn vào sơ đồ tư duy theo gợi ý:  + Đồ vật em thích là gì?  + Đồ vật có hình dáng, cấu tạo thế nào?  + Đồ vật này giúp ích gì cho em và mọi người?  - GV mời đại diện 2-3 nhóm trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm thực hiện tốt. | - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS trả lời:  - HS lắng nghe |  |
| **3.Hoạt động nối tiếp:**  **\* Mục tiêu:** Khắc sâu nội dung bài học  **\* Cách tiến hành:**  - Hôm nay em học được những gì?  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị bài tiết sau. | - HS nêu  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 6: EM GIỮ LỜI HỨA (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số biểu hiện của giữ lời hứa.

- Biết được vì sao phải giữ lời hứa.

- Thực hiện được việc giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác: Ứng xử lịch sự, uy tín, tôn trọng mọi người trong việc giữ lời hứa.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống nảy sinh để giữ được lời hứa.

***\* Năng lực riêng:*** - Nhận thức chuẩn mực hành vi, đánh giá hành vi của bản thân.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

- Có ý thức thực hiện việc giữ lời hứa, nhận lỗi và xin lỗi khi không thực hiện được lời hứa.

- Chủ động thực hiện lời hứa.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: SGK Đạo đức 3, VBT Đạo đức 3

**- HS:** SGK Đạo đức 3, VBT Đạo đức 3

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Khởi động**  **Mục tiêu:** ***Khơi gợi cảm xúc, bước đầu dẫn dắt Hs về ý nghĩa của việc giữ lời hứa, giúp HS hiểu, khám phá kiến thức mới.***  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS lắng nghe bài hát:    -GV hỏi: Trong bài hát *Người con đã hứa gì với ba mẹ?*  GV khen ngợi câu trả lời của học sinh.  GV: *Việc giữ lời hứa mang lại cho em và mọi người xung quanh nhiều niềm vui. Vậy làm cách nào để chúng ta luôn là người giữ lời hứa. Mời cả lớp đến với bài học hôm nay: Em giữ lời hứa.* | - HS lắng nghe bài hát.  - HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới. |  |
| **2. Khám phá (Dạy bài mới)**  **2.1. Hoạt động 1: Quan sát tranh và cho biết bạn nào giữ lời hứa.**  **Mục tiêu:** ***Giúp HS nêu được một số biểu hiện của giữ lời hứa.***  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 và yêu cầu HS tìm hiểu, thảo luận qua những dẫn dắt, gợi mở:  *+ Tranh nào có bạn biểu hiện được việc giữ lời hứa?*  *+ Tranh nào có bạn biểu hiện được việc giữ lời hứa?*        - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả và nhận xét kết quả của các nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.  - GV đặt thêm câu hỏi làm rõ biểu hiện giữ lời hứa: *Theo em, giữ lời hứa với người khác được biểu hiện như thế nào?*  - GV chốt: *Việc giữ lời hứa tương ứng với nội dung các tranh:*  *+ Làm đúng hẹn, đúng thời giam, đúng việc mình hứa.*  *+ Thực hiện tốt lời hứa, không làm qua loa.*  *+ Trong lúc thực hiện lời hứa có thể gặp khó khăn, có sự lời biếng ở bản thân nhưng mình cần cố gắng vượt qua để giữ đúng lời hứa.*  **2.2. Hoạt động 2: Đọc truyện và trả lời câu hỏi:**  **Mục tiêu:** ***Giúp HS nhận biết được vì sao phải giữ lời hứa.***  - GV mời HS đọc to câu chuyện Lời hứa trước lớp.    - GV đặt câu hỏi:  + *Nguyên nhân nào khiến cả nhóm không kịp hoàn thiện sản phẩm dự thi?*  *+ Cốm đã làm gì khi không giữ được lời hứa với các bạn?*  -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi: *Vì sao cần giữ lời hứa?*  - Gv chốt: Chúng ta cần giữ lời hứa vì:  *+ Giữ lời hứa để giữ chữ tín, uy tín cho bản thân.*  *+ Giữ lời hứa để mọi người tin tưởng, mến yêu và tôn trọng mình.*  *+ Giử lời hứa là đức tính tốt, thể hiện mình là người trung thực, có trách nhiệm với mọi người xung quanh.*  **2.3. Hoạt động 3: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi:**  ***Mục tiêu: Giúp HS nhận biết được vì sao phải giữ lời hứa.***  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS kể chuyện theo tranh:    - GV đặt câu hỏi:  + *Cốm đã làm gì để giữ lời hứa với mẹ?*  *+Vì sao cần giữ lời hứa?*  - GV gọi HS đứng dậy nêu lên suy nghĩ của bản thân.  - GV tổng hợp ý kiến, trình bày: *Chúng ta cần giữ lời hứa giữ lời hứa sẽ mang lại niềm vui cho mọi người xung quanh và niềm vui cho chính bản thân.* | - HS làm việc nhóm  - HS trả lời:  *Tình huống 2, 4 biểu hiện được việc giữ lời hứa.*  *Tình huống 1, 3 chưa biểu hiện được việc giữ lời hứa.*  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS nghe GV nhận xét  - 2,3, HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS đọc câu chuyện trước lớp.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS nghe GV tổng kết hoạt động.  - HS suy nghĩ câu trả lời  - HS trình bày trước lớp.  - HS nghe GV chốt lại nội dung.  -HS kể chuyện theo tranh.  - HS suy nghĩ câu trả lời  -HS trả lời  - HS nghe GV chốt lại nội dung. |  |
| **3. Củng cố – Vận dụng**  GV yêu cầu HS về nhà :  + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học.  + Tự biết giữ lời hứa với mọi người xung quanh. | -HS lắng nghe, thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BẢNG CHIA 8**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Bảng chia 7: + Thành lập bảng chia 8.

+ Bước đầu ghi nhớ bảng (yêu cầu đối với các học sinh (HS) có khả năng dễ dàng thuộc bảng).

- Tính kết quả phép chia trong bảng chia 8 dựa vào bảng nhân 8 (yêu cầu đối với đa số HS trong lớp).

- Vận dụng để thực hiện chia số có hai chữ số cho 8.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến nhận biết phân số.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên (GV): Bảng nhân 8, bảng chia 8.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |  |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi, cả lớp. | |  |  |
| - GV cho cả lớp chơi trò “Truyền điện”  - GV nêu yêu cầu các bạn hãy nối tiếp nhau nêu các phép tính trong bảng nhân 8.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chuyển ý, giới thiệu bài. | - HS nghe yêu cầu, thực hiện.  - HS cả lớp thực hiện trò chơi, nêu từng phép tính trong bảng nhân 8.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |  |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (30 phút)** | |  |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Giúp HS lập được bảng chia 8 từ bảng nhân 8 và thuộc bảng chia 8.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | |  |  |
| **-** GV giới thiệu bảng chia 8 chưa có kết quả.  - Yêu cầu Hs nhận xét về số chia, số bị chia của bảng chia 8.  - Chia lớp thành hai nhóm.  + Các bạn hãy thay phiên đố các phép chia trong bảng chia 8 (không theo thứ tự).  + Bạn trả lời giải thích cách tìm kết quả.  (ví dụ: 24 : 8 = 4 vì 4 x 8 = 24 hoặc 8 x 4 = 24)  - GV hoàn thiện bảng chia 8.  - GV gắn bảng nhân 8 bên trái bảng chia 8 để HS đối chiếu.  - GV hướng dẫn HS học thuộc bảng chia 8, khuyến khích các em học thuộc ngay tại lớp. | - HS quan sát.  - HS nhận biết số chia là 8, số bị chia là dãy số đếm thêm 8 (từ 8 đến 80). Đây cũng là các tích trong bảng nhân 8.  - HS thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát.  - HS học thuộc bảng chia 8 theo hướng dẫn của GV. |  |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Giúp học sinh vận dụng bảng chia 8 vào tính nhẩm và thực hiện các bài toán có liên quan.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | |  |  |
| **Bài 1: Tính nhẩm.**    **-** GV yêu cầu HS đọc đề và cá nhân thực hiện bài làm vào vở.  - GV nên che bảng chia 8 để HS thực hiện bằng cách dựa vào bảng nhân 8.  - Yêu cầu 2 – 3 HS trình bày bài làm, yêu cầu HS giải thích cách tìm kết quả.  - Trong trường hợp 0 : 8 = 0 có nhiều cách giải thích.  + Trong hộp không có kẹo, chia đều cho 8 bạn, mỗi bạn không được cái kẹo nào.  + Vì 0 x 8 = 0.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính.**    **-** Yêu cầu HS tìm hiểu bài và thực hiện các nhân.  - Yêu cầu 3 HS lên bảng làm bài.  - Mời 1 HS nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:**    **-** Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài làm vào vở.  - Yêu cầu 1 HS lên bảng trình bày kết quả bài làm.  - Yêu cầu 1 HS khác nhận xét bài làm.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.  **Đất nước em**  **-** Yêu cầu HS quan sát hình ảnh ở Bài tập 3 (SGK), GV cho học sinh chia sẻ những hiểu biết về bánh chưng. GV liên hệ với truyện Bánh chưng, bánh giầy để nói về ý nghĩa của bánh chưng. | - 1 HS đọc yêu cầu bài toán.  - HS thực hiện cá nhân vào vở.  - 2 – 3 HS trình bày kết quả bài làm.      - HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu đề và thực hiện bài làm vào vở.  - 3 HS lên bảng trình bày.      - 1 HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài vào vở.  - 1 HS lên bảng trình bày kết quả bài làm.  a. Cái bánh chưng này được chia thành 8 miếng bằng nhau.  b. Thoa ăn một miếng, vậy Thoa đã ăn cái bánh.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe và thực hiện các yêu cầu của GV. |  |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 – 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Ôn tập, trò chơi. | |  |  |
| **-** GV cho HS chơi trò chơi “Lật ô số”, trong mỗi ô số có các phép tính chia trong bảng chia 8. HS lật thẻ mở được và trả lời kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò chuẩn bị bài mới. | - HS tham gia chơi.  Ví dụ:  16 : 8 = 2 56 : 8 = 7  40 : 8 = 5 48 : 8 = 6 |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 3: KÍNH YÊU THẦY CÔ**

**THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ**

Tiết: 2

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Kể lại điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo.

- Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.

- Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.

- Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô. Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ những việc làm thể hiện tình cảm, suy nghĩ, mong muốn của em với các thầy cô giáo.

-Năng lực thẩm mỹ: Làm được sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm để hoà giải bất đồng với bạn bè. Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Lập được kế hoạch thực hiện việc làm thể hiện tình cảm đối với thầy cô giáo.

- Phối hợp với mọi người để tìm hiểu thông tin để làm bảng thông tin thầy cô, thực hiện các hoạt động nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3

- Bảng nhóm

**2. Thiết bị dành cho học sinh:**

- Giấy A4; giấy bìa, bút màu, bút chì, kéo, hồ dán …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TUẨN 12 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **Hoạt động 1: Thực hành hoà giải bất đồng với bạn.**  **Mục tiêu:** Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.  **Cách tiến hành:**  \*GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4-6 HS, chọn 1 tình huống trong SGK/ 34 thảo luận và sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống, theo gợi ý:  +Chuyện gì đã xảy ra?  +Trong hoàn cảnh đó, em đã làm gì để giải quyết những bất đồng?  -GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm, nhắc HS khi xử lý các tình huống cụ thể cần chú ý đến cử chỉ, lời nói phù hợp với người mình giao tiếp.  - Sau khi kết thúc, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm và hỏi thêm:  *+Em đã biết thêm những việc làm nào để giải quyết những bất đồng với bạn bè?*  *+Em có nhường nhịn bạn trong các hoạt động vui chơi không?*  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.  **Hoạt động 2: Làm sổ tay tình bạn.**  **Mục tiêu:** Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.  **Cách tiến hành:**  -GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh  -GV hướng dẫn làm sổ tay theo gợi ý:  *+Thiết kế bìa, trang trí, viết tên cuốn sổ và trang trí từng trang trong cuốn sổ.*  *+Ghi thông tin bản thân lên trang đầu trong cuốn sổ (họ tên, lớp, trường, ngày sinh, sở thích …).*  *+Vẽ chân dung hoặc dán ảnh của người mà em yêu quý và viết thông tin trong cuốn sổ (họ và tên, ngày sinh, điều em ấn tượng nhất về bạn, kỉ niệm giữa em và bạn …);*  *+Trang trí để cuốn sổ thêm sinh động, đẹp mắt.*  -GV lưu ý: Mỗi người bạn làm trên một trang giấy.  -GV tổ chức cho HS làm “Sổ tay tình bạn”; GV quan sát, hỗ trợ các em khi cần.  -GV cho HS giới thiệu cuốn sổ tay với các bạn trong nhóm và gọi một số học sinh giới thiệu trước lớp.  -GV hướng dẫn học sinh ghi những suy nghĩ ghi những chuyện vui buồn hằng ngày của em và của bạn vào sổ (mỗi bạn giữ một ngày và chuyền tay nhau ghi vào sổ).  -GV nhận xét và tổng kết hoạt động và nhắc nhở học sinh về nhà hoàn thiện, sử dụng Sổ tay tình bạn hằng ngày.  -GV nhắc các em về nhà tìm các bài hát nói về thầy cô và bạn bè để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.  **Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng**  **Mục tiêu:** HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình thể hiện việc kính yêu thầy cô.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện việc kính yêu thầy cô.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện việc kính yêu thầy cô.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *Về nhà các em tiếp tục thực hiện “Sổ tay tình bạn” và thực hiện tốt những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.* | -Cho HS thảo luận nhóm và trình bày theo gợi ý.  -Nêu nhận xét chung  -Nhóm khác nêu cảm nhận về nhóm bạn.  -HS trả lời theo cảm nhận của mình.  -Tổ trưởng kiểm tra và báo cáo:  + Một cuốn sổ tay hoặc giấy A4.  + giấy bìa, bút màu, bút chì, kéo, hồ dán …  - HS lắng nghe  -HS tham gia làm “Sổ tay tình bạn”  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nghe và thực hiện.  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết  - HS làm việc theo nhóm  -HS chia sẻ những việc mình đã làm được thể hiện việc kính yêu thầy cô. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu, ngày 25 tháng 11 năm 2022**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM: CÙNG EM SÁNG TẠO**

**BÀI 2. CUỐN SÁCH EM YÊU**

**VIẾT SÁNG TẠO**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**\* Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được  thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

**\* Năng lực đặc thù:** Giới thiệu được đồ vật quen thuộc cá nhân.

**\* Phẩm chất:** Bồi dưỡng cho học sinh phẩm chất nhân ái, chăm chỉ; biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên khích lệ bạn be; ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: SGV, SGK, Kế hoạch bài dạy, bài giảng, Mẫu chữ viết hoa.

- Học sinh : SGK.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | **Điều chỉnh** |
| ***1. Khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài  ***2. Hình thành kiến thức mới:***  ***Hoạt động: Viết sáng tạo***  \* Mục tiêu: Học sinh biết *viết sáng tạo về một đồ vật cá nhân*  \* Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gợi ý để học sinh trả lời.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập và các gợi ý:    - Cho HS thảo luận nhóm đôi nói về đồ vật cá nhân mà mình thích  - Gọi HS nói trước lớp  - **GV nhận xét – GD**:  - Yêu cầu HS viết đoạn văn ngắn (từ 6 đến 8 câu) tả một đồ dùng có nhân em thích, trong đoạn văn có hình ảnh so sánh vào VBT. | HS hát  HS lắng nghe  - Học sinh đọc yêu cầu cuả bài tập  - Một vài HS nói câu trả lời trước lớp.  VD: Mẹ mới mua cho em một chiếc mũ lưỡi trai. Nó được làm bằng vải thô rất dày dặn. Phía sau mũ có quai cài có thể điều chỉnh độ rộng. Em luôn mang theo chiếc mũ khi đi học. Khi trời nắng, em lại lấy mũ ra đội. Chiếc mũ rất có ích đối với em.  - HS lắng nghe  - HS viết vào VBT  Sinh nhật năm nay, bố tặng em một chiếc xe đạp nhỏ. Bên ngoài chiếc xe được sơn màu hồng. Phía trước có một chiếc giỏ nhỏ để đựng đồ. Các bộ phận như bàn đạp, yên xe, tay lái đều có màu đen. Xe có hai bánh xe hình tròn. Ở giữa bánh xe là các nan hoa bằng thép rất chắc chắn. Lốp xe bằng cao su bền và đẹp. Mỗi lần xe chuyển động, những bánh xe lăn quay đều quay như những vòng vay chong chóng  trông thật vui mắt. Em rất thích chiếc xe đạp này. |  |
| ***Hoạt động: Vận dụng***   * Mục tiêu: Học sinh có thể vận dụng bài học vào cuộc sống * ***Cách tiến hành:***   ***-*** Giáo viên cho học sinh xác định yêu cầu của hoạt động. Chơi trò chơi Em là phóng viên.  - Chia lớp thành nhóm đôi để xác định nhân vật yêu thích, xác định nội dung cuộc trò chuyện với nhân vật (mở đầu, diễn biến, kết thúc) dựa vào dựa ý:  + Em và nhân vật sẽ nói và thể hiện cảm xúc gì khi gặp nhau?  + Em sẽ hỏi nhân vật điều gì? Nhân vật sẽ trả lời thế nào?  + Em và nhân vật nói gì khi chia tay?  - Cho HS đóng vai trước lớp  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét – khen ngợi  **3. Hoạt động nối tiếp:**  - Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị sau. | - HS xác định yêu cầu của BT  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS đóng vai  - HS lắng nghe  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẦN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Giảm một số đi một số lần bằng cách:

+ Thực hiện phép tính.

+ Thực hiện bằng sơ đồ đoạn thẳng.

- Phân biệt giảm đi và ít hơn qua thực hành trên đồ dùng học tập.

- Vận dụng giải quyết vấn đề thực tế đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên (GV): Hình ảnh phần Cùng học, Khám phá, các tấm bìa có 5 chấm tròn.

- Học sinh (HS): Các tấm bìa có 5 chấm tròn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi “Gió thổi”, cả lớp. | |  |
| - Gió thổi, gió thổi!  - Lúc đầu có 22 con sếu, gió thổi 11 con sếu bay đi. Hỏi còn lại bao nhiêu con sếu?  - Hãy nhận xét số sếu hiện tại với số sếu ban đầu.  - GV: Lúc đầu có 22 con sếu, lúc sau có 11 con. Ta nói số con sếu đã giảm đi một nửa.  - GV giới thiệu bài mới “Giảm một số đi một số lần”. | - Thổi gì? Thổi gì?  - Còn lại 11 con sếu.  - Số con sếu giảm đi một nửa.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, lặp lại. |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (30 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Giúp HS biết cách thực hiện phép tính và thể hiện bằng sơ đồ đoạn thẳng giảm một số đi một số lần.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận; cá nhân, nhóm. | |  |
| **-** GV vừa nói vừa thao tác với đồ dùng dạy học:    + Lúc đầu có 2 nhóm 3 con ếch (GV gắn hình ảnh lên bảng hoặc chiếu slide).  + Lúc sau còn 1 nhóm 3 con ếch (GV gắn hình ảnh lên bảng hoặc chiếu slide).  - Ta nói số con ếch giảm đi 2 lần hay giảm đi một nửa. Vậy ta có phép tính gì?  - Rất chính xác, 6 con giảm đi 2 lần thì được 3 con (viết 6 : 2 = 3).    + Lúc đầu có 3 tấm bìa, mỗi tấm bìa có 5 hình tam giác (GV gắn hình ảnh lên bảng).  + Lúc sau còn 1 tấm bìa có 5 hình tam giác (GV gắn hình ảnh lên bảng).  - Số tấm bìa đã giảm đi mấy lần?  - 15 hình tam giác giảm đi 3 lần được 5 hình tam giác, hãy viết phép tính tìm số hình tam giác lúc sau?  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV vẽ lên bảng, chỉ tay và hỏi: Giảm đi mấy lần?      - Đoạn thẳng dài 8cm, giảm 4 lần được đoạn thẳng dài mấy xăng-ti-mét?  - Hãy viết phép tính tìm độ dài đoạn thẳng này.  - Em hãy rút ra quy tắc, muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?  - GV nhận xét, yêu cầu từ 3 – 4 HS lặp lại quy tắc.  - GV mở rộng: Giảm đi 2 lần còn được gọi là giảm một nửa. | - HS quan sát.  - HS trả lời: Ta có phép tính 6: 3 = 2.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS quan sát.  - Số tấm bìa đã giảm đi 3 lần.  - 15 : 3 = 5.  - HS nhận xét.  - HS quan sát.  - 4 lần.  - 2cm.  - 8cm : 4 = 2cm.  - Muốn giảm một số đi một số lần, ta lấy số đó chia cho số lần.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Phân biệt giảm đi và ít hơn qua thực hành trên đồ dùng học tập.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận; cá nhân, nhóm. | |  |
| **-** Gv chia nhóm 4, yêu cầu HS đọc yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn mẫu:  + Bạn thứ nhất lấy 12 khối lập phương.  + Bạn thứ hai lấy 6 khối lập phương (giải thích tại sao lấy như vậy).  + Bạn thứ ba lấy 4 khối lập phương (giải thích tại sao lại lấy như vậy).  **-** Yêu cầu HS thực hiện.  - Yêu cầu 2 – 3 nhóm chia sẻ kết quả thao luận trước lớp.  - Yêu cầu các nhóm khác nghe và nhận xét.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.  ***\* Khám phá:***  - GV có thể dùng một số hình ảnh để HS nhận biết lúa giống, gieo mạ, cấy lúa.    - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4.  - Đọc kĩ đề bài, nhận biết.  - Bài toán hỏi điều gì?  - Thảo luận nhóm để tìm cách làm dựa vào mẫu.  - Yêu cầu HS thực hiện bài làm.  - Yêu cầu 1 nhóm trình bày kết quả bài làm và cách làm.  - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS chia nhóm theo yêu cầu của giáo viên, nhận biết nhiệm vụ: lấy khối gỗ theo yêu cầu và nói.  - HS theo dõi hướng dẫn mẫu của giáo viên.  - HS thảo luận nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS chia nhóm theo yêu cầu.  - HS đọc yêu cầu bài toán và nhận biết: Khối lượng gieo cấy bằng tay giảm đi một nửa so với khối lượng giống gieo cấy bằng máy.  - Yêu cầu cảu bài toán: Tìm khối lượng lúa giống nếu gieo cấy bằng máy, khối lượng lúa giống tiết kiệm được.  - HS thảo luận nhóm, phân tích mẫu.  Bằng tay: 40  Bằng máy (giảm đi một nửa): 40 : 2 = 20  Tiết kiệm: 40 – 20 = 20.  - HS làm bài.  - 1 nhóm trình bày kết quả và cách làm.  + Khối lượng lúa gieo trồng bằng máy là: 86 : 2 = 43 (kg)  + Khối lượng lúa giống tiết kiệm được là: 86 – 43 = 43 (kg).    - HS nhận xét bài làm của nhóm bạn. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi, cả lớp. | |  |
| **-** GV cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh – Ai đúng”.  - Nội dung chơi: HS thi nhau nêu lên những câu đố liên quan đến “Gấp lên một số lần, giảm đi một số lần”.  Ví dụ: Gấp 4 lên 5 lần.  Giảm 20 đi 5 lần.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò chuẩn bị bài mới. | - HS lắng nghe nội dung và thực hiện theo yêu cầu. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TNXH**

# **CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH**

# **BÀI 1: Hoạt động sản xuất ở địa phương em (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học tập của tiết 1, 2

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Trình bày khoa học các sản phẩm của nhóm

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, đoàn kết, yêu quê hương.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Phim, hình ảnh mở rộng về các hoạt động sản xuất ở địa phương

**- HS:** Thông tin ,tranh ảnh vật thật,... về một số sản phẩm của các hoạt động sản xuất tại địa phương.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **A. Hoạt động khởi động (2-3p)**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các thành viên trong gia đình để dẫn dắt vào bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành 2 nhóm, tổ chức cho HS thi đua kể tên các hoạt động sản xuất ở địa phương.  - Nhóm nào kể được được nhiều tên hoạt động sản xuất ở địa phương hơn thì nhóm đó chiến thắng.  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học.  **B. KHÁM PHÁ (15-20p)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu thực tế và thu thập thông tin ,tranh ảnh vật thật,... về một số sản phẩm của các hoạt động sản xuất tại địa phương**  **Mục tiêu:** Học sinh tham gia tìm hiểu thực tế và thu thập được các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... về một số sản phẩm do các hoạt động sản xuất tại địa phương làm ra.  **Cách tiến hành:**  -Chuẩn bị: HS tìm hiểu ở nhà một hoạt động sản xuất tại địa phương, thu thập thông tin, tranh ảnh hoặc vật thật về các sản phẩm của hoạt động sản xuất đó tại địa phương.  - GV Chia lớp thành các tổ hoặc các nhóm 6- 8 theo các bảng nội dung đã được hướng dẫn:  *+ Nhóm sản phẩm của hoạt động sản xuất công nghiệp.*  *+ Nhóm sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp.*  *+ Nhóm sản phẩm của hoạt động sản xuất thủ công.*  **Hoạt động 2: Trưng bày sản phẩm và báo cáo kết quả làm việc của nhóm .**  **.Mục tiêu:** Học sinh biết cách cách trình bày kết quả thu thập được và chia sẻ với bạn bạn.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho học sinh trưng bày theo các góc sau:  *+ Góc sản phẩm của hoạt động sản xuất công nghiệp.*  *+ Góc sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp.*  *+ Góc sản phẩm của hoạt động sản xuất thủ công.*  -Giáo viên tổ chức cho học sinh trình bày, nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận: Có nhiều hoạt động sản xuất khác nhau ở mỗi địa phương. Các hoạt động sản xuất tạo ra sản phẩm phục vụ đời sống con người và góp phần phát triển kinh tế của địa phương.  \*Hoạt động tiếp nối sau bài học: giáo viên dẫn dắt để học sinh Nêu được các từ khóa của bài: “Hoạt động sản xuất- Công nghiệp- Nông nghiệp- Thủ công.”  →Giáo viên chiếu thêm phim phim về một số hoạt động sản xuất ở địa phương.  **Hoạt động 3: Hoạt động nối tiếp sau bài học**  - GV yêu cầu học sinh về nhà giới thiệu với mọi người xung quanh về các sản phẩm của địa phương và tích cực sử dụng những sản phẩm đó để góp phần phát triển kinh tế địa phương. | - Học sinh thi đua kể tên các hoạt động sản xuất ở địa phương  - HS lắng nghe.  -Học sinh lấy sản phẩm đã chuẩn bị:  -Học sinh lắng nghe .  - HS di chuyển về nhóm  - HS tổng hợp lại các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... đã thu thập được để làm bài báo cáo.  - HS trình bày kết quả trước lớp  - HS lắng nghe GV nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

# **Thứ Bảy, ngày 26 tháng 11 năm 2022**

# **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

# **MÔN: THỂ DỤC**

# **Bài 2: ĐỘNG TÁC CHÂN VÀ ĐỘNG TÁC LƯỜN**

# ( tiết 2)

# I. Yêu cầu cần đạt

# 1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

# - Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

# - Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# 2. Về năng lực:

# 2.1. Năng lực chung:

# - Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác chân và động tác lườn trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

# - Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# 2.2. Năng lực đặc thù:

# - NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

# - NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác chân và động lườn của bài thể dục.

# Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác chân và động tác lườn.

# II. Địa điểm – phương tiện

# - Địa điểm: Sân trường

# - Phương tiện:

# + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

# + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

# - Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

# 

# - Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

# Tiến trình dạy học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.       - HS nghe và quan sát         * HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp  - Khởi động  - Xoay các khớp cổ  tay, cổ chân, vai, hông, gối,... |  | 2x8N | - GV nhận lớp thăm hỏi sức khỏe HS phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  - GV HD học sinh khởi động |
| - Trò chơi “Ở đây ở đó” | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
|  |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** | 16-18’ |  |  |
| **- Kiến thức.** |  |  |  |
| - Ôn 4 động tác vươn thở, tay, động tác chân, động tác lườn |  |  | GV nhắc lại kỹ thuật động tác |
|  |  |  | - GV cho 1 tổ lên thực hiện động tác vươn thở , động tác tay,chân ,lườn.  GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **-Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm    Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “Chuyền bóng”.      * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:** | 3-5’ | 2 lần   1. lần 2. lần 3. lần 4. lần      1. lần | * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần | * Đội hình tập luyện đồng loạt.         ĐH tập luyện theo tổ          GV    * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai * Từng tổ lên thi đua   trình diễn   * Chơi theo hướng dẫn           HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.   * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp | 4- 5’ |  | * Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT? * GV hướng dẫn * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời   * HS thực hiện thả lỏng * ĐH kết thúc        |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

***Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc lớp 3 tuần 12***

**CHỦ ĐỀ 3: BẠN BÈ THÂN THƯƠNG (THỜI LƯỢNG 4 TIẾT)**

**Tiết 4. Câu chuyện Lút-Vích van Bét-Tô-Ven; Nhà ga âm nhạc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức trọng tâm:** Khám phá, cảm nhận âm thanh ngắn dài-ngắt quảng.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất 1: Biết yêu thương, đoàn kết với bạn bè. Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn.

- Phẩm chất 2: Có ý thức trách nhiệm với bản thân.

**3. Năng tực chung:**

- Năng lực chung 1: Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân khi nghe trích đoạn Thiên Nga trong tác phẩm Lễ hội muông thú (The Carnival of the Animals) và câu chuyện Lút-vích van Bét-tô-ven - Tấm gương về nghị lực.

- Năng lực chung 2: Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn.

- Năng lực chung 3: Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

**4. Năng lực âm nhạc:**

- Năng lực âm nhạc 1: Khám phá, cảm nhận âm thanh ngắn dài-ngắt quãng.

- Năng lực âm nhạc 2: Biết nghe và vận động theo nhạc trích đoạn Thiên Nga trong tác phẩm Lễ hội muông thú (The Carnival of the Animals).

- Năng lực âm nhạc 3: Hát bài hát Tình bạn tuổi thơ đúng cao độ, trường độ, sắc thái; hát bài hát kết hợp vận động.

- Năng lực âm nhạc 4: Đọc đúng tên nốt trong thang âm và Bài đọc nhạc số 2; bước đầu thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm.

- Năng lực âm nhạc 5: Bước đầu thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được tốc độ ổn định. Sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát Tình bạn tuổi thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bức tranh mô tả hình ảnh các em thiếu nhi vui chơi trong công viên với những trò chơi quen thuộc và yêu thích. Hình ảnh đài phun nước, các trò chơi sẽ là chất liệu để khai thác mục tiêu âm nhạc của chủ đề. Hình ảnh các sự vật có tích hợp âm thanh ngắn dài và âm thanh ngắt quãng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế phấn khởi khi vào bài học mới, giới thiệu chủ đề và bài học mới.  \* Cách tiến hành:  Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò “Hát chuyền bóng”, giới thiệu chủ đề, giới thiệu bài học. | Học sinh thực hiện trò chơi. |  |
| **2. Hoạt động 2. Câu chuyện Lút-Vích van Bét-Tô-Ven -**  **Tấm gương về nghị lực (8 phút):**  \* Mục tiêu: Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân khi nghe câu chuyện Lút-vích van Bét-tô-ven - Tấm gương về nghị lực.  \* Cách tiến hành:  Giáo viên kể chuyện Lút-Vích van Bét-Tô-Ven (Ludwig van Beethoven), một tấm gương về nghị lực, một nhạc sĩ vĩ đại mà nhân loại sẽ mãi ca ngợi tài năng và sự cống hiến của ông. | - Học sinh lắng nghe. |  |
| **3. Hoạt động 3. Nhạc cụ (17 phút):**  \* Mục tiêu: Học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ; bước đầu thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được tốc độ ổn định. Sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát Tình bạn tuổi thơ.  \* Cách tiến hành:  - Khởi động: HS hát bài Tình bạn tuổi thơ kết hợp vận động tự do hay vận động theo G V.  - Khám phá: HS tìm hiểu bài học gồm những nhạc cụ nào? Những nhac cụ được sử dụng như thế nào? (gõ mặt trống nhỏ, gõ tang trống nhỏ, gõ tem-bơ- rin, lắc tem-bơ-rin).  - Luyện tập: Cho HS luyện tập theo các bước được hướng dẫn ở phần 1.  - Thực hành: Yêu cầu HS sử dụng nhạc cụ đệm cho bài hát “Tình bạn tuổi thơ”. HS biểu diên theo hình thức nhóm, cá nhân. | - Học sinh hát bài Tình bạn tuổi thơ kết hợp vận động.  - Học sinh tìm hiểu bài học.    - Học sinh luyện tập theo các bước được GV hướng dẫn.  - Học sinh sử dụng nhạc cụ đệm cho bài hát. |  |
| **4. Hoạt động 4. Nhà ga âm nhạc (10 phút):**  \* Mục tiêu: Giúp học sinh biết tự đánh giá mình và bạn.  \* Cách tiến hành:  - GV thực hiện theo từng cá nhân, thông qua các câu hỏi trên, GV đánh giá được năng lực của học sinh sau khi học xong chủ đề.  - GV có thể đặt thêm một số câu hỏi khác về các vấn đề có trong chủ đề. Chú ý hỏi những câu dạng gợi mở như: Em thích nội dung gì? Em có thể làm đươc hay không? … | - Học sinh nhận xét, đánh giá mình và bạn. |  |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

...............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 3: KÍNH YÊU THẦY CÔ**

**THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ**

Tiết: 3

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Kể lại điều ấn tượng nhất về thầy cô giáo.

- Thực hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.

- Thực hiện được những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.

- Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô. Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải những bất đồng với bạn bè.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ những việc làm thể hiện tình cảm, suy nghĩ, mong muốn của em với các thầy cô giáo.

-Năng lực thẩm mỹ: Làm được sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm để hoà giải bất đồng với bạn bè. Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Lập được kế hoạch thực hiện việc làm thể hiện tình cảm đối với thầy cô giáo.

- Phối hợp với mọi người để tìm hiểu thông tin để làm bảng thông tin thầy cô, thực hiện các hoạt động nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, Sách GV hoạt động trải nghiệm 3.

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Sách hoạt động trải nghiệm 3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TUẨN 12 – TIẾT 3: VĂN NGHỆ THEO CHỦ ĐỀ**

**“THẦY CÔ VÀ BẠN BÈ”**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUÂN** - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần*  *+ Tác phong , đồng phục*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **2.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO:**  - Thực hiện chương trình tuần 13, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, giáo dục quyền trẻ em ...  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  **3.SINH HOẠT CHỦ ĐỀ:** *Văn nghệ theo chủ đề Thầy cô và bạn bè*  -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 và kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm để tham gia hoạt động  \*GV phổ biến luật chơi:  *+Mỗi nhóm lần lượt hát một câu hát trong câu có từ:* ***bạn, thầy, cô***  *+Nhóm hát sau không được hát trùng bài hát với nhóm trước.*  *+Nhóm nào hát được nhiều bài hát nhất thì thắng cuộc.*  -GV tổ chức cho HS hát đối với nhau và chia sẻ cảm xúc sau khi chơi.  -GV nhận xét và tổng kết hoạt động: *Thực hiện tốt được những việc làm để hoà giải bất đồng với bạn bè. Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô mới xứng đáng là: “Học sinh thân thiện”.* | -Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác…..  -HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung.  -HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.  Cả lớp lắng nghe  Lắng nghe giáo viên nhận xét chung. Góp ý và biểu dương HS khá tốt thực hiện nội quy  -HS chú ý nghe cô nói, bổ sung hoặc đề xuất ý kiến, nêu thắc mắc nếu có  -Các tổ thực hiện theo kế hoạch GVCN Lớp đề ra.  -Tổ trưởng kiểm tra và báo cáo  -Nghe phổ biến luật chơi.  -HS thi hát đối với nhau và nêu cảm xúc của mình sau khi tham gia.  -HS lắng nghe. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............................................................................................**

Ngày 26 tháng 11 năm 2022.

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ Trưởng chuyên môn  Kí Duyệt  CHỮ_KÍ-removebg-preview  Ngô Thị Mỹ Lâm | Phó Hiệu Trưởng  Kí Duyệt  Trương Thị Kim Ánh |